

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày : 24 - 6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Võ Duy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Kim Phi – Giáo viên nghỉ hưu;
2. Ông Cao Văn Dũng – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST- HS, ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 831/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Đức L, tên gọi khác: C; sinh năm 1998, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; sống như vợ chồng với Đinh Thị Mỹ T, có 01 con 20 tháng tuổi, tiền án: Không; tiền S: Không. Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước từ ngày 15/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Vợ chồng ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; nơi cư trú thôn A, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. Lê Anh T, sinh năm 1996; nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh L, sinh năm 1960, nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Lê Trọng H, sinh năm 1970, nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Đinh Thị Mỹ T, sinh năm 1999, nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. Trần Phi H, sinh năm 1990, nơi cư trú thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. Phạm Văn H, sinh năm 1972, nơi cư trú thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

4. Trần Thị H, sinh năm 1964, nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

5. Phạm Thị T, sinh năm 1972, nơi cư trú thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/11/2018, Phạm Đức L biết nhà bà Nguyễn Thị S trú cùng thôn không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào nhà bà S để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu sơn xanh – bạc – đen, biển kiểm soát 77G1 – 540.42 chạy đến nhà bà S rồi dừng xe bên trong sân, thấy cánh cửa đi phía trước nhà bị mục và ngã ra ngoài nên L đi qua cánh cửa này để vào bên trong nhà bà S. Tại phòng khách, L trộm cắp 08 gói thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu vàng và 01 chiếc đèn pin màu đen, hiệu Wasing WFL – 403 đem ra cất giấu trong cốp xe mô tô. Tiếp đến, thấy trước hè nhà bà S có treo một chiếc lồng sắt, bên trong có nhốt một con chim cu cườm (cu gáy), lông màu xám hồng, L đến bắt trộm con chim bỏ vào túi áo khoát rồi kéo dây lại, còn chiếc lồng chim L vứt đi. Sau đó, L tiếp tục đi vòng ra sau chuồng gà nhà bà S rượt đuổi bắt 02 con gà rồi đi ra ngoài lấy 01 chiếc bao ni lông màu trắng bỏ 02 con gà vào trong bao, rồi L tiếp tục quay lại chuồng gà bắt trộm thêm 04 con gà bỏ vào bao. Lúc này, nghe có người hô “ăn trộm” nên L xách bao gà trộm được đi ra ngoài sân bỏ lên ba ga xe mô tô rồi bỏ chạy.

Sau khi trộm cắp số tài sản nói trên, L lấy 08 gói thuốc lá và đèn pin mang về nhà cất giấu để sử dụng, con chim cu cườm L nhốt trong lồng ở sau nhà để nuôi; L lấy một chiếc bao ni lông chia 06 con gà bỏ vào 02 bao rồi mang số gà trộm được gửi tại quán cây tơ L của ông Trần Phi H. Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ số tài sản nêu trên.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra, L còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Tuy Phước, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 08/8/2018, Phạm Đăng H rủ Phạm Đức L sử dụng xe mô tô đi dạo tìm nhà người dân sơ hở, không có người trông coi để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1 – 540.42 chở L đi dạo đến thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị M, H phát hiện thấy nhà bà M không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà M để trộm cắp tài sản. Lúc này, L đứng bên ngoài để cảnh giới còn H đi vào nhà bà M trộm cắp một số tài sản gồm: 01 chiếc máy quạt hơi nước nhãn hiệu SUMIKA, màu kem trắng và 01 bao gạo trọng lượng 25 kg, loại gạo “Hàm Châu”. Sau khi trộm cắp được, H sử dụng bao gạo làm gì L không rõ, còn chiếc máy quạt hơi nước L cùng H mang bán cho ông Lê Trọng H được số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Số tiền trên, L và H cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào tháng 9/2018, Phạm Đức L một mình đến nhà ông Lê Anh T để rủ em của ông T là Lê Anh D đi uống cà phê. Khi đi đến nhà ông T, phát hiện không có ai ở nhà nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà ông T bán lấy tiền tiêu xài; L thấy ở phòng khách nhà ông T có để một chiếc ti vi nhãn hiệu Asanzo, màu đen, model 32S/T nên L đã trộm cắp chiếc ti vi này rồi mang đến bán cho ông Huỳnh L được số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng). Số tiền trên, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 02/KL – HĐ ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước: 01 con chim cu cườm có giá trị thành tiền là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng); 06 con gà ta có giá trị thành tiền là 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng); 08 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn có giá trị thành tiền là 80.000 đồng (tám mươi ngàn đồng); 01 đèn pin có giá trị thành tiền là 120.000 đồng (một trăm hai mươi ngàn đồng); 01 bao ni lông có giá trị thành tiền là 5.000 đồng (N ngàn đồng). Tổng cộng: 2.205.000 đồng (hai triệu hai trăm không N ngàn đồng).

Theo bản kết luận định giá tài sản số 60/KL – HĐ ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước: 01 chiếc máy quạt hơi nước nhãn hiệu SUMIKA, màu trắng kem có giá trị thành tiền là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm ngàn đồng), 01 bao gạo trọng lượng 25kg, loại gạo Hàm Châu có giá trị thành tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), 01 chiếc ti vi nhãn hiệu ASANzo, model

32S/T, màu đen có giá trị thành tiền là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng). Tổng cộng 6.700.000 đồng (sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ngày 18/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77G1 – 540.42, cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn H, ông H không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-TP ngày 04 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Phạm Đức L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, lười biếng lao động, nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 08/8/2018, tại khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, Phạm Đức L đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị M có giá trị thành tiền là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm ngàn đồng); ngày 02/11/2018, tại thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, L lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị S có giá trị thành tiền là 2.205.000 đồng (hai triệu hai trăm không Năm ngàn đồng); tháng 9/2018, tại thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, L lén lút trộm cắp tài sản của ông Lê Anh T có giá trị thành tiền là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng). Tổng cộng giá trị tài sản mà 03 lần L đã trộm cắp tại địa bàn huyện Tuy Phước là 8.905.000 đồng (tám triệu chín trăm không Năm ngàn đồng). Hành vi nêu trên của Phạm Đức L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương, do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông N, bà S số tiền 1.500.000 đồng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích như trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị M với tổng số tiền là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

- Đề nghị không chấp nhận yêu cầu bồi thường của vợ chồng ông N, bà S.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị không áp dụng.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc, phù hợp với dấu vết để lại hiện trường và vật chứng thu giữ được nên có đầy đủ căn cứ để xác định thời gian từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018, bị cáo Phạm Đức L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tuy Phước cụ thể: Vào ngày 02/11/2018 L dụng lúc nhà bà Nguyễn Thị S không có người, bị cáo đã len lút vào nhà trộm cắp 08 gói thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu vàng, 01 đèn pin màu đen, 01 con chim cu cườm lông màu xám hồng, rồi tiếp tục vào chuồng gà bắt tổng cộng 06 con gà bỏ vào bao ni lông màu trắng mang đi cất giấu; Vào ngày 08/8/2018 bị cáo cùng với Phạm Đăng H đi đến nhà bà Nguyễn Thị M phát hiện thấy nhà bà M không có người nên bị cáo đứng bên ngoài canh giới, còn H đi vào nhà bà M lấy trộm 01 chiếc máy quạt hơi nước nhãn hiệu SUMIKA màu kem trắng, 01 bao gạo trọng lượng 25 kg; Vào tháng 9 năm 2018 Phạm Đức L đi đến nhà Lê Anh T thì phát hiện nhà T không có người, quan sát thấy trong nhà có một chiếc ti vi nhãn hiệu Asanzo, màu đen nên bị cáo đã trộm chiếc ti vi này mang đi bán cho ông Huỳnh L lấy số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đã truy tố.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười biếng lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo vẫn thực hiện. Theo kết luận của Hội đồng định giá thì tổng tài sản mà bị cáo L đã trộm cắp trong 03 lần có giá

trị thành tiền là 8.905.000 đồng (tám triệu chín trăm lẻ N nghìn đồng), hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, trong quá trình điều tra bị cáo trốn truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra và xét xử và tính nghiêm trọng của vụ án này còn thể hiện ở chỗ bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp vào ban ngày rất táo bạo, xem thường pháp luật trong một thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm khác nhau trên địa bàn gây tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho vợ chồng ông N, bà S số tiền 1.500.000 đồng (một triệu N trăm ngàn đồng) do con cu cườm bị chết, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Đăng H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã triệu tập lấy lời khai để xác định H có cùng với Phạm Đức L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08/8/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị M hay không nhưng hiện nay H không có mặt ở địa phương, do vậy đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ khi nào có kết quả xác minh sẽ xử lý H theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Phi H, khi L mang tài sản trộm cắp được tại nhà bà S đến để tại nhà H, nhưng H không biết tài sản này là do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với ông H là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Huỳnh L, khi mua tài sản do L mang đến bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với ông L là có căn cứ.

Đối với ông Lê Trọng H, theo trình bày của Phạm Đức L thì ông H là người đã mua chiếc quạt hơi nước do L và H trộm cắp của bà Nguyễn Thị M. Tuy nhiên, qua làm việc ông H không thừa nhận việc này, Cơ quan điều tra cũng chưa làm việc được với Phạm Đăng H nên chưa có căn cứ để xử lý đối với ông H, khi nào có kết quả xác minh sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Phạm Văn H (cha ruột của L), là chủ xe mô tô biển kiểm soát 77G1 – 540.42, việc L sử dụng chiếc xe mô tô của ông H để đi trộm cắp tài sản ông H không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với ông H là có căn cứ.

Đối với Đinh Thị Mỹ T (vợ của L) không biết các tài sản L mang về cất giữ ở nhà là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với T là có căn cứ.

[5] Xét về bồi thường thiệt hại: Ngày 11/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 con chim cu cườm, lông màu xám hồng; 06 con gà ta; 08 gói thuốc lá đầu lọc nhãn hiệu Saigon Virginia màu vàng; 01 đèn pin màu đen, hiệu WASING WFL-403; 01 chiếc bao ni lông màu trắng cho chủ sở hữu là vợ chồng bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn N.

Ngày 24/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 chiếc ti vi vi nhãn hiệu Asanzo, màu đen, model 32S/T cho chủ sở hữu là ông Lê Anh T, ông T không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên bị hại Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu xem xét phân trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và đơn yêu cầu bồi thường dân sự của bà để xem xét. Theo lời khai của bà thì vào ngày 08/8/2018 ngoài bị mất 01 máy quạt hơi nước và 01 bao gạo 25 kg, bà còn mất 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Sam sung, 01 điện thoại di động loại phím bấm hiệu Nokia và 10.000.000 đồng tiền mặt, bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức L chỉ thừa nhận đã cùng Phạm Đăng H trộm 01 máy quạt hơi nước và 01 bao gạo 25 kg, bị cáo không thừa nhận đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại và 10.000.000 đồng tiền mặt như lời khai của bà M, mặc khác hiện nay chưa làm việc được với đối tượng Phạm Đăng H, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở chứng minh bị cáo đã trộm những tài sản như lời khai của bà, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu bồi thường của bà M, mà chỉ buộc bị cáo Phạm Đức L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà là 01 máy quạt hơi nước và 25 kg gạo theo giá trị mà Hội đồng định giá đã định là 4.800.000 đồng + 300.000 đồng = 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị S khai ngoài số tài sản ông bà đã được nhận lại, ông bà còn mất 01 chiếc lách vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ và 16 con gà. Tuy nhiên bà S, ông N khai không biết bị mất vàng vào thời gian nào, mặc khác bị cáo Phạm Đức L không thừa nhận đã trộm cắp các tài sản như ông N, bà S đã khai báo và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước cũng không có cơ sở chứng minh bị cáo đã trộm những tài sản như lời khai của bị hại, nên không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị S.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức L phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức L 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/2/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Đức L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị M với số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình S và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2020). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết Bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THA TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Duy Minh